

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG THEO CAM KẾT TRONG HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN, TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG

NGUYỄN HẢI YẾN *

NGUYỄN MINH HẰNG **

Tóm tắt: Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng được coi là nhiệm vụ tạo điều kiện cho các hoạt động ngoại thương phát triển, đồng thời góp phần phòng chống tội phạm xuyên quốc gia liên quan đến tiền tệ, do đó, việc hoàn thiện các pháp luật về của các tổ chức tín dụng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bài viết phân tích các cam kết của Việt Nam trong Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương; các yêu cầu đặt ra đối với việc tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng, từ đó đưa ra một số kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật hiện hành, đảm bảo việc nội luật hoá các cam kết của Việt Nam, đồng thời đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, lành mạnh hoá năng lực tài chính của các tổ chức tín dụng và thúc đẩy các dịch vụ ngân hàng gắn liền với công nghệ hiện đại.

Từ khoá: Cam kết; hoàn thiện pháp luật; tổ chức tín dụng; Hiệp định đối tác; toàn diện, tiến bộ; xuyên Thái Bình Dương

Nhận bài: 14/4/2018

Hoàn thành biên tập: 11/3/2019

Duyệt đăng: 20/3/2019

IMPROVING THE LAW ON CREDIT INSTITUTIONS IN ACCORDANCE WITH THE COMMITMENTS UNDER THE COMPREHENSIVE AND PROGRESSIVE AGREEMENT FOR TRANS-PACIFIC PARTNERSHIP

Abstract: International integration in the banking sector has been seen as a task to support the foreign trade development as well as to contribute to the prevention and combat of transnational monetary crimes. Thus, improving the law on credit institutions is of significant importance. The paper analyses the commitments of Vietnam under the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership and the requirements for organisation and operation of credit institutions. On that basis, it offers some recommendations to improve the current law of Vietnam, to ensure the internalisation of the commitments of Vietnam as well as to speed up the process of restructuring the banking system and making the financial capacity of credit institutions healthy, and to promote banking services connected to modern technology.

Keywords: Commitment; law improvement; credit institution; Agreement for partnership; comprehensive and progressive; trans-Pacific.

Received: Apr 14th, 2018; Editing completed: Mar 11th, 2019; Accepted for publication: Mar 20th, 2019.

* Giảng viên, Trường Đại học Luật Hà Nội, e-mail: nguyenhaiyen@hlu.edu.vn

** Giảng viên, Trường Đại học Luật Hà Nội, e-mail: nguyenminhhang@hlu.edu.vn

1. Các cam kết của Việt Nam trong Hiệp định đối tác toàn diện, tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và tác động đối với tổ chức, hoạt động của các tổ chức tín dụng

Hiệp định đối tác toàn diện, tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (The Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership - CPTPP) giữa 11 nước thành viên (trong đó có Việt Nam) được chính thức kí kết vào ngày 08/3/2018, trên cơ sở các thoả thuận của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership Agreement - TPP), đã đạt được những cam kết sâu rộng về việc tăng cường mở cửa các loại hình dịch vụ trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. CPTPP chính thức có hiệu lực đối với nhóm 6 nước đầu tiên hoàn tất thủ tục phê chuẩn gồm Mexico, Nhật Bản, Singapore, New Zealand, Canada và Australia từ ngày 30/12/2018. Đối với Việt Nam, CPTPP có hiệu lực kể từ ngày 14/1/2019.⁽¹⁾

Trong lĩnh vực ngân hàng, nội dung cam kết trong CPTPP gồm các điểm chính: 1) mở rộng cam kết về mở cửa thị trường nhưng vẫn bảo đảm rằng các nước thành viên có đủ năng lực điều hành thị trường cũng như thực hiện các biện pháp khẩn cấp trong trường hợp khủng hoảng, trong đó lưu ý các tổ chức tài chính trong 11 nước thành viên được cung cấp và nhận dịch vụ xuyên biên giới; 2) tăng cường minh bạch hoá; 3) bảo hộ đầu tư với cơ chế giải quyết tranh chấp minh bạch, rõ ràng và có hiệu quả; không phân

biệt quốc tịch nhân sự cấp cao; cho phép áp dụng các ngoại lệ và các quy định quản lý thận trọng; 4) cam kết không chạy đua phá giá tiền tệ; và 5) thành lập Ủy ban dịch vụ tài chính của khối CPTPP.⁽²⁾

Những quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD) được thể hiện chủ yếu trong Chương 11 về “Dịch vụ tài chính” và trong Danh mục các biện pháp không tương thích (non-conforming measures – NCM) đối với các dịch vụ tài chính tại Phụ lục III của CPTPP. Các quy định này được các nước thành viên cam kết tuân thủ nghĩa vụ mở cửa thị trường theo cách tiếp cận chọn bỏ (nghĩa là được làm tất cả ngoài những điều xác định là bị hạn chế), ngoại trừ những lĩnh vực được đưa vào danh mục bảo lưu có chọn lọc nhằm xác định quyền linh hoạt của các quốc gia thành viên trong việc điều chỉnh chính sách đối với một số lĩnh vực, ngành, phân ngành có mức nhạy cảm cao, đáp ứng các mục tiêu phát triển và yêu cầu quản lý nhà nước. Cách tiếp cận này thể hiện yêu cầu tự do hoá ở mức độ cao trong CPTPP, phạm vi cam kết là tất cả các lĩnh vực, ngành chỉ trừ những lĩnh vực, ngành được đưa vào Danh mục NCM.⁽³⁾

(1). Duyên Duyên, *Hiệp định CPTPP chính thức có hiệu lực với Việt Nam*, <http://vneconomy.vn/hiiep-dinh-cptpp-chinh-thuc-co-hieu-luc-voi-viet-nam-20190114101849502.htm>, truy cập 21/02/2019.

(2). Hồng Phúc, *Vào TPP, diện mạo ngân hàng sẽ phải thay đổi*, <https://www.thesaigontimes.vn/139270/Vao-TPP-dien-mao-ngan-hang-se-phai-thay-doi.html>, truy cập 21/2/2019; Trần Thị Kim Chi, *Cơ hội và thách thức của ngành ngân hàng trong bối cảnh Việt Nam gia nhập CPTPP*, <http://tapchitaichinh.vn/kinh-te-vi-mo/co-hoi-va-thach-thuc-cua-nganh-ngan-hang-trong-boi-can-viet-nam-gia-nhap-cptpp-130986.html>, truy cập 21/02/2019.

(3). Đậu Thị Mai Hương, *Tổng quan về Hiệp định đối*

Phụ lục III của CPTPP về NCM đối với các dịch vụ tài chính được chia làm hai phần: Phần A quy định các biện pháp hiện hành, tức là các quy định của pháp luật, chính sách, quyết định, thực tiễn hoặc thủ tục của cơ quan nhà nước, mà các nước CPTPP được phép duy trì. Những biện pháp này có thể hạn chế quyền tiếp cận thị trường hoặc phân biệt đối xử giữa nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, giữa nhà đầu tư nước ngoài với nhau. Các biện pháp này sẽ phải áp dụng cơ chế “không lùi chỉ tiến” (cơ chế ratchet), tức là một khi đã dỡ bỏ các biện pháp này thì sẽ không được áp dụng lại và chỉ có mở cửa tự do hơn mà thôi. Theo cam kết, Việt Nam có thời hạn 03 năm chuẩn bị kể từ khi CPTPP có hiệu lực trước khi chính thức áp dụng cơ chế này.⁽⁴⁾ Các biện pháp bảo lưu của Việt Nam bao gồm các quy định về hình thức hiện diện thương mại,⁽⁵⁾ tỉ lệ sở hữu của tổ chức và cá nhân

nước ngoài tại TCTD của Việt Nam,⁽⁶⁾ điều kiện cấp phép cho hiện diện thương mại tại Việt Nam của tổ chức nước ngoài, hạn chế mở văn phòng đại diện,⁽⁷⁾ nhân sự quản lý,⁽⁸⁾ phạm vi hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài.⁽⁹⁾ Trong đó, phần lớn đều là những bảo lưu đã có trong bảng cam kết của Việt Nam tại WTO.⁽¹⁰⁾

Phần B Phụ lục III CPTPP về NCM đối với các dịch vụ tài chính liệt kê các bảo lưu cho những ngành nghề và hoạt động cụ thể, trong đó các nước CPTPP sẽ bảo lưu quyền duy trì các biện pháp phân biệt đối xử và (hoặc) áp dụng biện pháp phân biệt đối xử hơn trong tương lai. Cơ chế “không lùi chỉ tiến” sẽ không áp dụng với phần B. Các quy định mà Việt Nam bảo lưu trong phần B bao gồm: vấn đề cổ phần hoá ngân hàng thương mại nhà nước,⁽¹¹⁾ về trợ cấp tài trợ của ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô vì mục đích phi lợi nhuận;⁽¹²⁾ về lĩnh vực dịch vụ tài chính mới;⁽¹³⁾ về việc cung cấp dịch vụ qua biên giới đối với dịch vụ tài chính;⁽¹⁴⁾ hỗ trợ tài chính như khoản vay được Chính phủ bảo lãnh, cho vay chính sách.⁽¹⁵⁾

Đối với hoạt động thương mại qua biên

tác xuyên Thái Bình Dương và nội dung cam kết trong lĩnh vực ngân hàng, http://www.sbv.gov.vn/portal/faces/vi/pages/ddnhnn/nctd/nctd_chitiet?dDocName=SBVWEBAPP01SBV079758&dID=82329&_afLoop=4637268507852670&_afWindowMode=0&_afWindowId=null#%40%3FdID%3D82329%26_afWindowId%3Dnull%26_afLoop%3D4637268507852670%26dDocName%3DSBVWEBAPP01SBV079758%26_afWindowMode%3D0%26_adf.ctrl-state%3Dik60v4c5g_70, truy cập 21/02/2019.

(4). Phụ lục C, Chương 11 CPTPP, <http://www.trungtamwto.vn/upload/files/fta/174-da-ky-ket/175-cptpp-tpp11/177-noi-dung-hiep-dinh/11%20Chuong%20Dich%20vu%20tai%20chinh%20-%20VIE.pdf>, truy cập 21/02/2019.

(5). Phụ lục III CPTPP, tr. 2 - 3, <http://www.trungtamwto.vn/upload/files/fta/174-da-ky-ket/175-cptpp-tpp11/177-noi-dung-hiep-dinh/VN%20Annex%20III%20-new1.pdf>, truy cập 21/02/2019.

(6). Phụ lục III CPTPP, tr. 4, tldd.

(7). Phụ lục III CPTPP, tr. 5 - 6, tldd.

(8). Phụ lục III CPTPP, tr. 7, tldd.

(9). Phụ lục III CPTPP, tr. 8, tldd.

(10). Đậu Thị Mai Hương, tldd.

(11). Phụ lục III CPTPP, tr. 12, tldd.

(12). Phụ lục III CPTPP, tr. 13, tldd.

(13). Phụ lục III CPTPP, tr. 14, tldd.

(14). Phụ lục III CPTPP, tr. 15, tldd.

(15). Phụ lục III CPTPP, tr. 16, tldd.

giới, Chương 11 CPTPP có những quy định mới về tiếp cận thị trường và thương mại qua biên giới nhằm tạo thuận lợi cho việc tự do hoá dịch vụ ngân hàng. Nội dung này được đàm phán theo nguyên tắc WTO cộng (WTO+) và trên cơ sở đánh giá tổng thể về kì vọng của các đối tác khi tham gia đàm phán dịch vụ tài chính ngân hàng trong CPTPP. Theo đó, mức độ yêu cầu cam kết mở cửa đối với lĩnh vực dịch vụ ngân hàng trong CPTPP là ngang bằng hoặc cao hơn so với mức cam kết gia nhập WTO của từng nước thành viên.⁽¹⁶⁾ Cụ thể, CPTPP cho phép việc bán dịch vụ tài chính cụ thể qua biên giới sang một thành viên CPTPP từ một nhà cung cấp dịch vụ của một thành viên CPTPP khác, mà không yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ phải thành lập cơ sở hoạt động tại một nước khác hoặc có hoạt động chào hàng tại nước đó để bán các dịch vụ của mình. Tuy nhiên, CPTPP cũng cho phép một nước thành viên CPTPP đặt ra yêu cầu về đăng kí hoặc cấp phép đối với các nhà cung cấp dịch vụ tài chính qua biên giới ở nước CPTPP khác, nhằm đảm bảo việc quản lí và giám sát thích hợp.⁽¹⁷⁾ Như vậy, CPTPP cho phép các nước thành viên cung cấp dịch vụ ngân hàng xuyên biên giới, tức khai thác khách hàng chung trong nội khối. Khi CPTPP có hiệu lực, các cá nhân, tổ chức tại Việt Nam có thể sử dụng dịch vụ ngân hàng của bất kì ngân hàng nào trong các nước CPTPP mà ngân hàng đó không cần có hiện diện thương mại tại Việt Nam như trước. Đồng

thời, các ngân hàng trong các nước CPTPP sẽ được phép hoạt động tại thị trường Việt Nam, cung cấp dịch vụ ngân hàng từ xa, chẳng hạn qua mobile banking và internet banking, do đó, mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ ngân hàng chắc chắn sẽ khốc liệt trên quy mô lớn.

Đối với dịch vụ tài chính mới, Điều 11.7 Chương 11 CPTPP quy định: các nước thành viên CPTPP nếu cho phép TCTD của mình cung cấp các dịch vụ ngân hàng mới (mà không cần phải xây dựng mới hoặc sửa đổi Luật) thì cũng phải cho phép các TCTD của nước CPTPP khác cung cấp các dịch vụ tương tự. Đây được coi là điểm mới nổi bật của CPTPP so với các hiệp định thương mại trước đây. Tuy nhiên, vì lí do an toàn, thận trọng, Việt Nam đã bảo lưu điều khoản này và có thể xác định hình thức thể chế và pháp lí áp dụng đối với dịch vụ tài chính mới, có thể áp dụng thí điểm cho phép cung cấp dịch vụ tài chính mới và cũng có thể giới hạn số lượng nhà cung cấp dịch vụ tham gia thí điểm hoặc giới hạn phạm vi áp dụng của chương trình thử nghiệm.⁽¹⁸⁾

Về dịch vụ thẻ thanh toán điện tử, Mục D, Phụ lục 11-B, Chương 11 CPTPP quy định việc áp dụng đối với hoạt động xử lí dữ liệu điện tử trong giao dịch thanh toán thẻ (bao gồm quy trình xử lí các giao dịch tài chính như kiểm tra số dư tài khoản, cấp phép các giao dịch, thông báo của ngân hàng hoặc bên phát hành thẻ tín dụng về các giao dịch cá nhân và cung cấp bản sao kê tài khoản, hướng dẫn về tình hình tài chính của các tổ

(16). Đậu Thị Mai Hương, tldđ.

(17). Điều 11.6, Chương 11 CPTPP, tldđ.

(18). Phụ lục III CPTPP, tr. 14, tldđ.

chức liên quan đối với các giao dịch được cấp phép), không áp dụng đối với dịch vụ thanh toán chuyển tiền qua tài khoản. Theo đó, khi một nước thành viên cho phép nhà cung cấp dịch vụ của nước thành viên khác cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử cho giao dịch thẻ thanh toán từ vào lãnh thổ nước mình thì nước này có thể quy định một số điều kiện đối với các nhà cung cấp dịch vụ đó như: 1) phải đăng kí hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp phép; 2) phải là nhà cung cấp dịch vụ đó tại lãnh thổ của nước kia; hoặc 3) uỷ quyền cho một đơn vị đại diện hoặc có một đại diện hoặc văn phòng kinh doanh tại lãnh thổ nước này, miễn là các điều kiện này không được sử dụng như một phương tiện để trốn tránh nghĩa vụ mở cửa thị trường về dịch vụ thanh toán điện tử.⁽¹⁹⁾ Liên quan đến hệ thống thanh toán điện tử, Việt Nam đã kí thư bổ sung với một số nước (Australia, Canada, Malaysia, New Zealand, Nhật Bản), trong đó đều có thoả thuận Việt Nam được quy định việc cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử qua biên giới vào Việt Nam phải thông qua đơn vị chuyển mạch thẻ quốc gia, với các điều kiện sau: 1) không được sử dụng như là phương tiện để trốn tránh nghĩa vụ của Việt Nam theo Mục D Phụ lục 11-B; 2) không dẫn đến bất lợi về cạnh tranh cho các nhà cung cấp dịch vụ tại nước kia; 3) đảm bảo an toàn, tốc độ, sự tin cậy của dịch vụ, và khả năng đổi mới dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài; và 4) không áp đặt các chi phí không hợp lí,

(19). Khoản 1 Mục D Phụ lục 11-B, Chương 11 CPTPP, tldd.

trực tiếp hay gián tiếp đến nhà cung cấp dịch vụ của nước kia. Ngoài ra, mặc dù Việt Nam cam kết mở cửa thị trường thẻ có mã quốc tế (mã IIN hoặc BIN quốc tế), cho phép các nhà cung cấp nước ngoài cung cấp qua biên giới các dịch vụ thanh toán bù trừ⁽²⁰⁾ nhưng Việt Nam không mở cửa thị trường thẻ nội địa⁽²¹⁾ và bảo lưu quyền yêu cầu chuyển mạch thẻ qua một cổng thống nhất tại đơn vị chuyển mạch thẻ quốc gia⁽²²⁾ (Banknetvn). Điều này đảm bảo duy trì lợi ích cho sự phát triển thị trường thẻ của các ngân hàng nội địa.

Về vấn đề nhân sự, CPTPP yêu cầu các nước thành viên không phân biệt quốc tịch khi tuyển dụng nhân sự cấp cao, tức là các TCTD trong CPTPP không được từ chối nhân sự quốc tịch nước khác hay nói cách khác, bất kì lãnh đạo cấp cao mang quốc tịch của bất kì nước thành viên nào cũng có thể được tham gia điều hành TCTD của nước thành viên CPTPP.⁽²³⁾

Về yêu cầu minh bạch đối với các quy định và chính sách đối với hoạt động của các tổ chức tài chính: CPTPP yêu cầu chặt chẽ hơn so với quy định của WTO, theo đó, các nước thành viên phải cam kết nâng cao tính minh bạch đối với các quy định về quản lí dịch vụ tài chính chi tiết và cập nhật hơn, đặc biệt với TCTD nhà nước.⁽²⁴⁾

(20). Điều 11.15 Chương 11 CPTPP, tldd.

(21). Điều 9 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016.

(22). Khoản 2 Điều 24 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016.

(23). Điều 11.9 Chương 11 CPTPP, tldd.

(24). Điều 11.13 Chương 11 CPTPP, tldd.

Có thể thấy, sau khi CPTPP có hiệu lực, tự do dịch vụ ngân hàng sẽ được mở cửa rộng nhất nếu so sánh với các hiệp định thương mại của Việt Nam trước đây. Theo cam kết trong CPTPP, Việt Nam phải mở cửa ngành dịch vụ ngân hàng với mức độ sâu hơn, xoá bỏ dần các điều kiện tiếp cận thị trường với các nước có trình độ phát triển khác nhau nên tác động đến tổ chức và hoạt động của các TCTD là tương đối lớn.

Trước hết, về khả năng tiếp cận thị trường trong ngành dịch vụ ngân hàng, mặc dù khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của các TCTD trong nước đã có những cải thiện nhất định nhưng vẫn chưa cao, mật độ các chi nhánh và phòng giao dịch của các TCTD thấp hơn so với nhiều nước trong khu vực (như Indonesia, Thái Lan, Malaysia) và mức trung bình trên thế giới,⁽²⁵⁾ đồng thời mức độ phân bố các chi nhánh và phòng giao dịch của TCTD chưa đồng đều, chủ yếu tập trung ở các vùng kinh tế trọng điểm như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.⁽²⁶⁾ Bên cạnh đó,

mức độ phủ sóng của các dịch vụ tài chính còn rất thấp, chỉ khoảng 30% dân số có tài khoản ngân hàng - thấp hơn nhiều so với con số trung bình là 60% của thế giới. Tỷ lệ này còn thấp hơn nhiều ở các vùng nông thôn - 16%.⁽²⁷⁾ Hạn chế này sẽ là cơ hội để các TCTD nước ngoài với nguồn lực dồi dào, chiến lược kinh doanh tốt với những thế mạnh về sản phẩm dịch vụ, công nghệ, kỹ năng tiếp cận khách hàng chuyên sâu và khả năng quản trị chuyên nghiệp tiếp cận và phủ sóng thị phần khách hàng trong nước. Đây là nguy cơ đe dọa thị trường tiềm năng của các TCTD trong nước, khiến các TCTD trong nước mất dần các phân khúc thị trường quan trọng.⁽²⁸⁾ Hơn nữa, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc tăng cường khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại, ứng dụng khuôn khổ quản trị và kinh doanh hiện đại để đẩy mạnh khả năng tiếp cận thị trường cũng là thách thức không nhỏ đối với hệ thống các TCTD ở Việt Nam hiện nay.

(25). Phạm Thu Thùy và Nguyễn Thị Lý, *Xu hướng phát triển của các chi nhánh ngân hàng trong thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0*, Kỷ yếu Hội thảo “Ngành ngân hàng Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, Ngân hàng nhà nước, tháng 6/2018, tr. 121.

(26). Đỗ Thị Bích Hồng, *Công nghệ thông tin trong việc phát triển dịch vụ ngân hàng*, https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu/hdk/hdkhcn/clptnnh/clptnnh_chitiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=CNTHWEBAP01162513641&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&_afrLoop=198231469652000#%40%3F_afrLoop%3D198231469652000%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DCNTHWEBAP01162513641%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D0am0g85ga_9, truy cập 21/02/2019.

(27). Phan Thanh Sơn, *Với Techcombank, Fintech là cánh tay nối dài*, <http://tinnhanhchungkhoan.vn/tien-te/voi-techcombank-fintech-la-canhtay-noi-dai-204861.html>, truy cập 21/02/2019.

(28). Hà Văn Hội, “Tham gia TPP: Cơ hội và thách thức đối với lĩnh vực tài chính - ngân hàng Việt Nam”, *Tạp chí ngân hàng* (số 3+4/2016), http://www.sbv.gov.vn/portal/faces/vi/pages/apph/tcnh/tcnh_chitiet?dDocName=SBVWEBAPP01SBV079398&dID=81908&_afrLoop=4637254213031670&_afrWindowMode=0&_afrWindowId=null#%40%3FID%3D81908%26_afrWindowId%3Dnull%26_afrLoop%3D4637254213031670%26dDocName%3DSBVWEBAPP01SBV079398%26_afrWindowMode%3D0%26_adf.ctrl-state%3Dik60v4c5g_37, truy cập 21/02/2019.

Bên cạnh đó, khuôn khổ quản trị đối với các TCTD trong nước chưa được công khai, minh bạch với báo cáo công bố chủ yếu là báo cáo thường niên và báo cáo tài chính để kiểm toán, chứ không có báo cáo giao dịch nội bộ, giao dịch với các bên liên quan hoặc liên quan tới công ti con của ngân hàng. Những điểm yếu này của hệ thống ngân hàng có thể cản trở ngành ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh gia nhập CPTPP.⁽²⁹⁾

Thêm nữa, việc gia nhập CPTPP có thể làm tăng các giao dịch vốn và rủi ro của hệ thống ngân hàng trong điều kiện cơ chế quản lý chưa thật sự hoàn thiện, nhất là cơ chế thanh tra, giám sát, thiếu sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các bộ, ngành liên quan sẽ là một thách thức không nhỏ đối với các TCTD Việt Nam.

Ngoài ra, vấn đề liên quan đến tự do hoá tài khoản vốn trong đàm phán CPTPP cũng đưa ra nhiều thách thức liên quan đến nội dung giao dịch xuyên biên giới (mặc dù cũng mở ra nhiều cơ hội, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam được tiếp xúc với luồng vốn ngoại của khu vực). Cho đến nay, phần lớn các ngân hàng thuộc các nước thành viên CPTPP đã đi gần hết chặng đường trong việc áp dụng hệ thống quản trị rủi ro theo Basel II (Hiệp ước do Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng thiết lập) và đang bắt đầu tiếp cận với Basel III. Trong khi đó, theo lộ trình đến năm 2018, 10 ngân hàng thương

mại Việt Nam mới hoàn thành thí điểm thực hiện Basel II. Sự chậm chạp này có thể sẽ làm giảm hiệu quả của công tác quản trị rủi ro của các ngân hàng thương mại.⁽³⁰⁾

Nhìn chung, CPTPP là một bước tiến quan trọng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. CPTPP sẽ tạo thuận lợi cho các TCTD Việt Nam được tiếp cận với nguồn vốn, công nghệ và năng lực quản lý điều hành chuyên nghiệp do nhà đầu tư nước ngoài mang lại. Tuy nhiên, Việt Nam cần giải quyết nhiều thách thức để cải thiện khả năng cạnh tranh và tối đa hoá lợi ích mà hiệp định mang lại. Sự cạnh tranh sẽ đậm đặc và sát sao hơn, chất lượng dịch vụ, thái độ dịch vụ và tính cá nhân hoá dịch vụ tài chính ngân hàng sẽ thay đổi rất mạnh mẽ. Khi đó, “*câu chuyện kinh doanh ngân hàng tài chính không còn là chuyện ai to ai nhỏ mà đã và sẽ là ai nhanh hơn ai*”.⁽³¹⁾

2. Yêu cầu của Hiệp định đối tác toàn diện, tiến bộ xuyên Thái Bình Dương về tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng

Trong bối cảnh hiện nay, thách thức lớn nhất mà CPTPP mang lại chính là sự cạnh tranh gay gắt và khốc liệt trên thị trường ngân hàng nội địa với sự tham gia ngày càng sâu rộng của các ngân hàng nước ngoài, đặc biệt là các chế định tài chính đến từ các quốc gia phát triển như Australia, Singapore và Nhật Bản. Điều này đòi hỏi các TCTD Việt

(29). Lê Ninh, *Tác động của TPP đến ngành tài chính - ngân hàng*, <http://www.ncseif.gov.vn/sites/vie/Pages/tacdongcuatppdennganh-nd-17171.html>, truy cập 21/02/2019.

(30). Nguyễn Huy Cường, *Triển khai Basel II, chưa bao giờ là dễ dàng*, <http://tinnhanhchungkhoan.vn/tien-te/trien-khai-basel-ii-chua-bao-gio-la-de-dang-230105.html>, truy cập 21/02/2019.

(31). Hồng Phúc, tldd.

Nam phải sẵn sàng và chủ động tham gia vào quá trình hội nhập vì khi đó thị trường trong nước không còn mức bảo hộ cao như trước, các TCTD sẽ phải cạnh tranh khốc liệt hơn không chỉ trên sân nhà mà còn trên phạm vi toàn cầu. Bên cạnh đó, Việt Nam với thị trường ngân hàng còn non trẻ sẽ không thể đứng ngoài các cuộc khủng hoảng tài chính khi mà các sản phẩm tín dụng ngoại nhập được lưu thông và tự do giao dịch.⁽³²⁾ Ngoài ra, chúng ta sẽ phải đối mặt và xử lý thanh toán khối lượng lớn các luồng lưu chuyển vốn và hội nhập tài chính, tập trung vào cả các giao dịch giá trị lớn cũng như các giao dịch cá nhân, như: thanh toán thương mại xuyên biên giới; chuyển tiền xuyên biên giới; hệ thống thanh toán bán lẻ xuyên biên giới; thanh toán cho thị trường vốn. Vì vậy, việc củng cố cơ sở hạ tầng thanh toán để có thể kết nối với các ngân hàng khu vực được coi là nhiệm vụ trọng tâm. Đồng thời, cùng với sự gia tăng lưu chuyển vốn trong toàn khu vực, vấn đề an ninh tiền tệ đối với Việt Nam cũng cần được quan tâm nhiều hơn nữa.⁽³³⁾

Để tham gia CPTPP một cách hiệu quả, các TCTD phải nhận thức rõ cơ hội, thách thức và chủ động hội nhập sâu rộng hơn nữa và nhanh chóng đáp ứng những yêu cầu hội nhập cấp thiết như sau:

Thứ nhất, về quy mô hoạt động: tự do hoá thương mại chính là cơ hội mới đối với

các ngân hàng thương mại Việt Nam trong việc mở rộng và đa dạng hoá các dịch vụ ngân hàng như tín dụng, bảo lãnh, thanh toán quốc tế, hỗ trợ vốn và các dịch vụ ngân hàng khác cho các doanh nghiệp xuất khẩu. Điều này đòi hỏi các TCTD cần chủ động cải tiến hoạt động, mở rộng và đa dạng hoá các dịch vụ ngân hàng, tích cực chuyển dịch cơ cấu hoạt động và tìm cách xuất khẩu dịch vụ ngân hàng tăng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo việc tiếp cận dễ dàng hơn các dịch vụ do TCTD Việt Nam cung cấp, tránh để thị trường dịch vụ ngân hàng mất dần vào tay các TCTD nước ngoài. Tuỳ theo thể mạnh của mỗi TCTD mà hoạt động ngân hàng được thực hiện theo hướng chuyên môn hoá như ngân hàng bán buôn, ngân hàng bán lẻ, ngân hàng đầu tư. Việc cải tiến các hoạt động kinh doanh tiền tệ cũng sẽ giúp cho các TCTD Việt Nam trở nên đủ mạnh, tập trung vào những sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, có đặc điểm nổi trội trên thị trường nhằm tạo sự khác biệt trong cạnh tranh, tận dụng các kênh phân phối mới để đa dạng hoá sản phẩm, mở rộng và phát triển tín dụng tiêu dùng, phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng có khả năng cạnh tranh quốc tế đủ sức cạnh tranh cùng các ngân hàng khác trong khu vực và trên thế giới.

Thứ hai, về năng lực tài chính: mặt tích cực của sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ trên thị trường, đặc biệt khi CPTPP có hiệu lực, sẽ buộc các TCTD phải tiếp tục tăng vốn để tăng cường quy mô hoạt động (đảm bảo mức vốn tự có theo tiêu chuẩn Basel II thông qua việc phát hành cổ phần bổ sung và

(32). Hà Văn Hội, tldd.

(33). Hạnh Phúc, *Ngân hàng Việt lo gì khi hội nhập*, <http://www.tienphong.vn/Kinh-Te/ngan-hang-viet-lo-gi-khi-hoi-nhap-945339.tpo>, truy cập 21/02/2019.

nguồn vốn từ chính phủ). Việc mua lại, sáp nhập, hợp nhất, tái cấu trúc, đổi mới hoạt động, tăng khả năng tích lũy và mở rộng nguồn vốn huy động cũng cần được đẩy mạnh. Từ đó, làm cho vị thế của các TCTD sau sáp nhập, hợp nhất, tái cơ cấu được nâng lên mạnh mẽ cả về lượng và chất, không những sẽ giúp thị phần trong nước được kiểm soát, bảo vệ, tăng trưởng, mà còn là cơ sở để phát triển kinh doanh ra các nước khác trong khối. Để khắc phục nguồn vốn hạn chế, Việt Nam cũng đã có những bước chuẩn bị cho tình huống này khi thực hiện hàng loạt các thương vụ M&A ngân hàng lớn nhằm tăng cường sức mạnh cho các ngân hàng thương mại chiến lược, giảm thiểu và loại bỏ các tổ chức tín dụng yếu kém trên thị trường. Đề án 254 “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2012 với mục đích tái cấu trúc ngành ngân hàng, tinh giảm số lượng ngân hàng để lành mạnh hệ thống và Nghị quyết số 01/2015/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2015 đã đặt ra yêu cầu đối với Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan, bộ, ngành tạo điều kiện thúc đẩy nhanh các phương án mua lại, sáp nhập các TCTD dựa trên cơ sở tự nguyện và đúng pháp luật. Hiện nay, số lượng ngân hàng đã giảm xuống dưới con số 20 và vốn điều lệ tối thiểu hiện tại với ngân hàng thương mại đang là 3.000 tỉ đồng (dự kiến tăng lên 5.000 tỉ đồng trong tương lai gần). Tuy nhiên, nếu so sánh với các đối thủ đến từ các nước phát triển trong CPTPP

thì TCTD Việt Nam kém hơn nhiều cả về tiềm lực tài chính và sự chuyên nghiệp trong hoạt động.⁽³⁴⁾ Ngoài ra, các TCTD cũng cần chú trọng mở rộng cơ hội tiếp cận nguồn vốn trong và ngoài nước. Khi hội nhập sâu, việc huy động vốn của ngân hàng Việt Nam tại thị trường nước ngoài sẽ thuận lợi hơn, đặc biệt là việc tiếp cận thị trường vốn các nước phát triển sẽ mở ra cơ hội phát hành trái phiếu quốc tế, mở rộng quy mô thu hút nguồn vốn dồi dào từ các định chế tài chính nước ngoài.

Thứ ba, các TCTD phải nâng cao chất lượng tài sản, tạo lập nguồn lực tài chính đủ lớn để giải quyết nhanh nợ xấu, trên cơ sở đó lành mạnh hoá tài chính của hệ thống ngân hàng. Việc giảm tỉ lệ nợ xấu và kiểm soát chất lượng tín dụng, kiểm soát mức độ tăng trưởng tín dụng cần được thực hiện phù hợp với quy mô vốn huy động và cơ cấu kì hạn. Đây là công việc cần thiết bởi những khoản nợ xấu còn tồn tại sẽ đe dọa đến khả năng phục hồi và phát triển bền vững của các TCTD và cũng cản trở sự chuẩn bị của các TCTD để đương đầu với sự cạnh tranh từ tổ chức tài chính nước ngoài.

Thứ tư, CPTPP cũng đặt yêu cầu đối với các TCTD trong việc phát triển và mở rộng các sản phẩm dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt nhằm phát huy hiệu quả và tính năng kỹ thuật của công nghệ mới, góp phần hạn chế giao dịch tiền mặt bất hợp pháp, nhanh chóng nâng cao tính thanh khoản của VND và hiệu quả sử dụng vốn trong nền

(34). Hà Văn Hội, tldd.

kinh tế. Do đó, các TCTD cần đẩy mạnh các dịch vụ tài khoản tiền gửi với thủ tục đơn giản, an toàn nhằm thu hút nguồn vốn của cá nhân trong thanh toán và phát triển dịch vụ thanh toán thẻ, séc thanh toán cá nhân, đẩy mạnh huy động vốn qua tài khoản tiết kiệm.

Thứ năm, yêu cầu đối với việc nâng cao sức cạnh tranh của các TCTD thông qua việc nâng cao năng lực điều hành, quản trị rủi ro và minh bạch hoá hoạt động ngân hàng: Theo đó, TCTD cần nâng cao tiêu chuẩn chất lượng quản trị ngân hàng nhằm phù hợp với thông lệ quốc tế (bao gồm cấu trúc sở hữu, chức năng và nhiệm vụ của các chức danh quản lý, kiểm soát xung đột lợi ích trong hoạt động của ngân hàng), hiện đại hoá công cụ quản trị rủi ro, xây dựng hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ mạnh, có khả năng cảnh báo rủi ro sớm và có khả năng kiểm soát hiệu quả rủi ro trong hoạt động tín dụng, quản lý thanh khoản và tăng cường công khai thông tin, nâng cao tính minh bạch, tính tự chịu trách nhiệm của hệ thống các TCTD.

3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng nhằm đáp ứng yêu cầu của CPTPP

Việc hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế thông qua việc tham gia CPTPP sẽ mở ra nhiều cơ hội cho Việt Nam nhưng cũng tạo ra sức ép thay đổi chính sách quản lý của nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, đặc biệt là các quy định về tổ chức và hoạt động của các TCTD. Các văn bản pháp luật quy định về tổ chức và hoạt động của TCTD phải phù hợp với lộ trình cam kết quốc tế về lĩnh vực

ngân hàng và phải tương đối ổn định để các TCTD chủ động và tiên liệu được những rủi ro nảy sinh khi thay đổi chính sách. Bên cạnh đó, Nhà nước cần đảm bảo chức năng điều tiết khắc phục những khuyết tật của thị trường, tạo môi trường lành mạnh cho các TCTD hoạt động nhưng không tạo ra những rủi ro thông qua cơ chế chính sách hay các mệnh lệnh hành chính.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của CPTPP, tác giả đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của TCTD như sau:

Thứ nhất, Việt Nam cần nội luật hoá các quy định cần thiết để đảm bảo thực thi các cam kết của CPTPP. Cụ thể, cơ quan nhà nước cần nghiên cứu, sửa đổi một số văn bản quy phạm pháp luật để nội luật hoá các cam kết của Việt Nam, lấp đầy các khoảng trống pháp lý trong các quy định pháp luật hiện hành như: 1) Quy định về điều kiện và phương thức thực hiện việc cung cấp dịch vụ ngân hàng qua biên giới và cơ chế kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn cho hoạt động của hệ thống các TCTD trong nước; 2) Quy định về dịch vụ tài chính mới: điều kiện cấp phép, cơ chế thí điểm, quản lý và giám sát nhà cung cấp dịch vụ đối với dịch vụ tài chính mới.

Thứ hai, cần đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thông qua việc đưa ra những quy định đối với tiêu chí và lộ trình cụ thể cần đạt được sau tái cấu trúc (về vốn, trình độ quản trị, công nghệ thông tin, mức độ an toàn vốn, tính minh bạch). Đối với các ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước, cần tiếp tục giảm tỉ trọng phần vốn nhà nước

ở mức hợp lý, đẩy mạnh thoái vốn đầu tư vào các lĩnh vực rủi ro, kém hiệu quả, đặc biệt các ngành, lĩnh vực phi tài chính và cho phép nhà đầu tư nước ngoài nâng tỉ lệ sở hữu cổ phiếu tại mỗi ngân hàng tùy theo quy mô của từng ngân hàng, qua đó, giảm sự can thiệp của Nhà nước vào hoạt động ngân hàng và buộc các ngân hàng phải minh bạch trong kinh doanh, chịu trách nhiệm về sự tồn tại và phát triển của chính ngân hàng. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện các quy định pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm; về cơ chế cản trừ nợ, xiết nợ và thủ tục thi hành án; về nâng cao vai trò và trách nhiệm của cơ quan Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam để đảm bảo quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng được diễn ra thuận lợi.

Thứ ba, để lành mạnh hoá năng lực tài chính của các TCTD, trước hết phải giải quyết triệt để nợ xấu trong hệ thống TCTD. Do đó, Chính phủ cần nhanh chóng ban hành quy định về minh bạch hoá số liệu về nợ xấu và nghị định về thị trường mua bán nợ và tài sản theo hướng gỡ bỏ tối đa các rào cản, tạo điều kiện thu hút các tổ chức, cá nhân có thể tham gia vào thị trường mua bán nợ, góp phần đẩy nhanh việc xử lý nợ xấu của các TCTD. Đồng thời, việc xử lý nợ xấu cần phải có sự vào cuộc của hệ thống chính trị, sự chỉ đạo sát sao của Ngân hàng Nhà nước và sự tham gia của chính các TCTD cũng như các tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế.

Thứ tư, cần nhanh chóng hoàn thiện các quy định pháp luật về dịch vụ ngân hàng gắn liền với công nghệ hiện đại như dịch vụ ngân hàng trực tuyến, dịch vụ tiền

gửi trực tuyến với thủ tục đơn giản, tiện lợi hơn cho khách hàng, các quy định về hoạt động thanh toán trực tuyến, thanh toán qua thẻ ngân hàng và các quy định về kiểm soát rủi ro trong hoạt động của các TCTD nhằm đẩy mạnh khả năng cung ứng các sản phẩm dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ mới của các TCTD, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính của khách hàng cũng như đảm bảo an toàn trong hoạt động của hệ thống các TCTD.

Thứ năm, Ngân hàng nhà nước cần nhanh chóng ban hành và áp dụng các quy định hướng dẫn cụ thể liên quan đến chuẩn mực về phân loại nợ và trích dự phòng rủi ro theo thông lệ quốc tế, đồng thời rà soát vốn thực có của các TCTD để giám sát tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu, thực hiện quản trị rủi ro theo Basel II. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước cần tăng cường giám sát, tiếp tục đẩy nhanh tiến trình áp dụng các tiêu chuẩn của Basel II vào giám sát hệ thống ngân hàng, hoàn thiện việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống xếp hạng tín nhiệm khách hàng của toàn hệ thống TCTD. Ngoài ra, để giảm rủi ro hoạt động của các TCTD, Ngân hàng Nhà nước cần hướng dẫn phát triển hệ thống cảnh báo sớm rủi ro, trước hết là cảnh báo rủi ro tín dụng. Hệ thống cảnh báo rủi ro tín dụng là bước nhận diện sớm khả năng không trả nợ cho TCTD trong tương lai của khách hàng mà hiện tại khách hàng vẫn trong tình trạng hoạt động tốt. Từ đó các TCTD có những biện pháp ứng xử kịp thời nhằm kiểm soát rủi ro và giảm thiểu khả năng xảy ra tổn thất./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Duyên Duyên, *Hiệp định CPTPP chính thức có hiệu lực với Việt Nam*, <http://vneconomy.vn/hiiep-dinh-cptpp-chinh-thuc-co-hieu-luc-voi-viet-nam-20190114101849502.htm>
2. Đậu Thị Mai Hương, *Tổng quan về Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương và nội dung cam kết trong lĩnh vực ngân hàng*, http://www.sbv.gov.vn/portal/faces/vi/pages/ddnhnn/nctd/nctd_chitiet?dDocName=SBVWEBAPP01SBV079758&dID=82329&_afLoop=4637268507852670&_afWindowMode=0&_afWindowId=null#%40%3FdID%3D82329%26_afWindowId%3Dnull%26_afLoop%3D4637268507852670%26dDocName%3DSBVWEBAPP01SBV079758%26_afWindowMode%3D0%26_adf.ctrl-state%3Dik60v4c5g_70
3. Đỗ Thị Bích Hồng, *Công nghệ thông tin trong việc phát triển dịch vụ ngân hàng*, https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu/hdk/hdkhcn/clptnnh/clptnnh_chitiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=CNTHWEBAP01162513641&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&_afLoop=198231469652000#%40%3F_afLoop%3D198231469652000%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DCNTHWEBAP01162513641%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3Doam0g85ga_9
4. Hà Văn Hội, “Tham gia TPP: Cơ hội và thách thức đối với lĩnh vực tài chính - ngân hàng Việt Nam”, *Tạp chí ngân hàng* số 3+4/2016.
5. Hạnh Phúc, *Ngân hàng Việt lo gì khi hội nhập*, <http://www.tienphong.vn/Kinh-Te/ngan-hang-viet-lo-gi-khi-hoi-nhap-945339.tpo>
6. Lê Ninh, *Tác động của TPP đến ngành tài chính - ngân hàng*, <http://www.ncseif.gov.vn/sites/vie/Pages/tacdongcuatppden-nganh-nd-17171.html>
7. Nguyễn Huy Cường, *Triển khai Basel II, chưa bao giờ là dễ dàng*, <http://tinnhanhchungkhoan.vn/tien-te/trien-khai-basel-ii-chua-bao-gio-la-de-dang-230105.html>
8. Phan Thanh Sơn, *Với Techcombank, Fintech là cánh tay nối dài*, <http://tinnhanhchungkhoan.vn/tien-te/voi-techcombank-fintech-la-can-h-tay-noi-dai-204861.html>
9. Phạm Thu Thủy và Nguyễn Thị Lý, *Xu hướng phát triển của các chi nhánh ngân hàng trong thời kì cách mạng công nghệ 4.0*, Kỷ yếu Hội thảo “Ngành ngân hàng Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, Ngân hàng Nhà nước, tháng 6/2018.
10. Trần Thị Kim Chi, *Cơ hội và thách thức của ngành ngân hàng trong bối cảnh Việt Nam gia nhập CPTPP*, <http://tapchitai chinh.vn/kinh-te-vi-mo/co-hoi-va-thach-thuc-cua-nganh-ngan-hang-trong-boi-can-h-viet-nam-gia-nhap-cptpp-130986.html>
11. Trung tâm WTO và hội nhập, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, *Văn kiện Hiệp định CPTPP và các Tóm tắt*, <http://www.trungtamwto.vn/chuyen-de/10835-van-kien-hiep-dinh-cptpp>